

TỔNG KẾT VỀ NGỮ PHÁP

A – TỪ LOẠI

I – DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ

1. Trong số các từ in đậm sau đây, từ nào là danh từ, từ nào là động từ, từ nào là tính từ ?

a) Một bài thơ **hay** không bao giờ ta **đọc** qua một **lần** mà bỏ xuống được.

(Nguyễn Đình Thi, *Tiếng nói của văn nghệ*)

b) Mà ông, thì ông không thích **ngồi** như thế một tí nào.

(Kim Lân, *Làng*)

c) Xây cái **làng** ấy cả làng **phục dịch**, cả làng **gánh gạch**, **đập đá**, làm phu hồ cho nó.

(Kim Lân, *Làng*)

d) Đối với cháu, thật là **đột ngột** [...].

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

e) – Vâng ! Ông giáo dạy **phải** ! Đối với chúng mình thì thế là **sung sướng**.

(Nam Cao, *Lão Hạc*)

2. Hãy thêm các từ cho sau đây vào trước những từ thích hợp với chúng trong ba cột bên dưới. Cho biết mỗi từ trong ba cột đó thuộc từ loại nào.

a) *những, các, một*

b) *hãy, đã, vừa*

c) *rất, hơi, quá*

/.../ *hay*

/.../ *cái (lãng)*

/.../ *đột ngột*

/.../ *đọc*

/.../ *phục dịch*

/.../ *ông (giáo)*

/.../ *lần*

/.../ *làng*

/.../ *phải*

/.../ *ngỡ ngời*

/.../ *đập*

/.../ *sung sướng*

3. Từ những kết quả đạt được ở bài tập 1 và bài tập 2, hãy cho biết danh từ có thể đứng sau những từ nào, động từ đứng sau những từ nào và tính từ đứng sau những từ nào trong số những từ nêu trên.

4. Kẻ bảng theo mẫu cho dưới đây và điền các từ có thể kết hợp với danh từ, động từ, tính từ vào những cột để trống.

**BẢNG TỔNG KẾT VỀ KHẢ NĂNG KẾT HỢP
CỦA DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ**

Ý nghĩa khái quát của từ loại	Khả năng kết hợp		
	Kết hợp về phía trước	Từ loại	Kết hợp về phía sau
Chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm)		danh từ	
Chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật		động từ	
Chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái		tính từ	

5. Trong những đoạn trích sau đây, các từ in đậm vốn thuộc từ loại nào và ở đây chúng được dùng như từ thuộc từ loại nào ?

a) *Nghe gọi, con bé giật mình, **tròn** mắt nhìn. Nó **ngơ ngác**, **lạ** lòng. Còn anh, anh không **ghìm nổi** xúc động.*

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*)

b) *Làm khí tượng, ở được cao thế mới là **lí tưởng** chứ.*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

c) *Những bản khoản ấy làm cho nhà hội hoạ không nhận xét được gì ở cô con gái ngồi trước mặt đấng kia.*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

II – CÁC TỪ LOẠI KHÁC

1. Hãy xếp các từ in đậm trong những câu sau đây vào cột thích hợp (theo bảng mẫu) ở dưới.

a) *Một lát sau không phải chỉ có ba đứa mà cả một lũ trẻ ở tầng dưới lần lượt chạy lên.*

(Nguyễn Minh Châu, *Bến quê*)

b) *Trong cuộc đời kháng chiến của tôi, tôi chứng kiến không biết bao nhiêu cuộc chia tay, nhưng chưa bao giờ, tôi bị xúc động như lần ấy.*

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*)

c) *Ngoài cửa sổ bấy giờ những bông hoa bằng lăng đã thưa thớt – cái giống hoa ngay khi mới nở, màu sắc đã nhạt nhợt.*

(Nguyễn Minh Châu, *Bến quê*)

d) – *Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

e) – *Quê anh ở đâu thế? – Hoạ sĩ hỏi.*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

g) – *Đã bao giờ Tuấn... sang bên kia chưa hả?*

(Nguyễn Minh Châu, *Bến quê*)

h) – *Bố đang sai con làm cái việc gì lạ thế?*

(Nguyễn Minh Châu, *Bến quê*)

BẢNG TỔNG KẾT VỀ CÁC TỪ LOẠI KHÁC (NGOÀI BA TỪ LOẠI CHÍNH)

Số từ	Đại từ	Lượng từ	Chỉ từ	Phó từ	Quan hệ từ	Trợ từ	Tình thái từ	Thán từ

2. Tìm những từ chuyên dùng ở cuối câu để tạo câu nghi vấn. Cho biết các từ ấy thuộc từ loại nào.

B – CỤM TỪ

1. Tìm phần trung tâm của các cụm danh từ in đậm. Chỉ ra những dấu hiệu cho biết đó là cụm danh từ.

a) *Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hoá dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại.*

(Lê Anh Trà, Phong cách Hồ Chí Minh, cái vĩ đại gắn với cái giản dị)

b) Ông khoe những ngày khởi nghĩa dôn dập ở làng.

(Kim Lân, Làng)

c) Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng. Tiếng cười nói xôn xao của đám người mới tản cư lên ấy vẫn dôi theo.

(Kim Lân, Làng)

2. Tìm phần trung tâm của các cụm từ in đậm. Chỉ ra những dấu hiệu cho biết đó là cụm động từ.

a) Vừa lúc ấy, tôi đã đến gần anh. Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh.

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

b) Ông chủ tịch làng em vừa lên cải chính...

(Kim Lân, Làng)

3. Tìm phần trung tâm của các cụm từ in đậm. Chỉ ra những yếu tố phụ đi kèm với nó.

a) *Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hoá dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại.*

(Lê Anh Trà, Phong cách Hồ Chí Minh, cái vĩ đại gắn với cái giản dị)

b) *Những khi biết rằng cái sắp tới sẽ không êm ả thì chị tỏ ra bình tĩnh đến phát bực.*

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

c) *Không, lời gửi của một Nguyễn Du, một Tôn-xtôi cho nhân loại phức tạp hơn, cũng phong phú và sâu sắc hơn.*

(Nguyễn Đình Thi, *Tiếng nói của văn nghệ*)